

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 07 - 2022

V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Liên và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyến – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 15/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Đỗ Văn H, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Bị đơn: chị Vũ Thị Y, sinh năm 1992. Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Đỗ Văn H trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Vũ Thị Y tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 02/02/2016, tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã H), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong mọi việc, thường xuyên cãi vã, xung đột, vì vậy tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, không có quan tâm, trách nhiệm đối với nhau. Anh và chị Y đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau từ

tháng 01/2021 đến nay, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Y.

Về con chung: anh và chị Vũ Thị Y có hai con chung, các cháu tên là Đỗ Kim N, sinh ngày 01/03/2019 và Đỗ Kim N1, sinh ngày 01/03/2019. Hiện tại các cháu đang ở với chị Y. Anh đề nghị Tòa án giải quyết giao hai cháu cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng, hai cháu là 2.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn đề nghị đề ngày 20/06/2022, anh H trình bày: trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, anh đều trình bày các cháu đang ở với chị Y nhưng thực tế các cháu đang ở với bà ngoại, bởi vì khi anh làm thủ tục ly hôn thì chị Y bỏ vào miền nam để làm ăn và giao các cháu lại cho bà ngoại chăm sóc. Nay các cháu đã hơn 3 tuổi, bà ngoại các cháu cũng đã cao tuổi nên sẽ ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc các cháu, vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết giao các cháu Kim N và Kim N1 cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập chị Vũ Thị Y đến Toà án để viết bản khai nhưng chị Y không có mặt mà không có lý do nên không có bản khai của chị Y.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Văn H và giao các cháu Kim N và Kim N1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: anh Đỗ Văn H đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án, thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Vũ Thị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do, anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H và chị Y là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: anh Đỗ Văn H khai, anh và chị Vũ Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02/02/2016. Anh H cũng xuất trình cho Tòa án một Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã H), huyện Hà

Trung, tỉnh Thanh Hóa cấp đề ngày 02/02/2016, trong đó xác định chị Y và anh H là vợ chồng. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa anh H và chị Y là hợp pháp.

Cũng theo anh H khai, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong mọi việc, thường xuyên cãi vã, xung đột, vì vậy tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, không có quan tâm, trách nhiệm đối với nhau. Anh và chị Y đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau từ tháng 01/2021 đến nay. Theo kết quả xác minh ngày 25/03/2022, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh H và chị Y xuất phát từ mâu thuẫn giữa mẹ vợ và anh H dẫn đến vợ chồng bất đồng và ly thân, chị Y đã nhiều lần đòi viết đơn xin ly hôn anh H nhưng được mẹ đẻ khuyên giải, can ngăn không cho làm đơn. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa anh H và chị Y luôn tồn tại mâu thuẫn và không chung sống với nhau đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho anh H được ly hôn chị Y là phù hợp.

[3]. Về con chung: anh Đỗ Văn H khai, anh và chị Vũ Thị Y có hai con chung, các cháu tên là Đỗ Kim N, sinh ngày 01/03/2019 và Đỗ Kim N1, sinh ngày 01/03/2019. Anh H cũng xuất trình cho Tòa án bản sao chứng thực hai Giấy khai sinh, trong đó xác định các cháu Đỗ Kim N và Đỗ Kim N1 đều là con chung của anh H và chị Y. Mặt khác, các cháu được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên đủ cơ sở khẳng định các cháu Kim N và Kim N1 là con chung của anh H và chị Y.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H đề nghị Tòa án giải quyết giao các cháu Kim N và Kim N1 cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng. Đối chiếu với kết quả xác minh ngày 25/03/2022, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, chị Y đang làm ăn trong miền Nam, mẹ vợ đang chăm sóc hai cháu Kim N và Kim N1, anh H có qua lại với các cháu. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, chị Y không có ý kiến gì về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu là nghĩa vụ của anh H và chị Y nên không thể giao nghĩa vụ này cho bà ngoại các cháu thực hiện; hiện nay chị Y đang làm ăn trong miền nam nên không đảm bảo việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu; tính đến thời điểm xét xử vụ án, các cháu Kim N và Kim N1 đã đủ 36 tháng tuổi, do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu nên giao các cháu cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh H không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của anh H nên được ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung: anh Đỗ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị Y không có ý kiến gì nên miễn xét.

[5]. Về án phí: anh Đỗ Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa anh Đỗ Văn H và chị Vũ Thị Y.

2. Về con chung: công nhận các cháu Đỗ Kim N, sinh ngày 01/03/2019 và Đỗ Kim N1, sinh ngày 01/03/2019 là con chung của anh Đỗ Văn H và chị Vũ Thị Y. Giao các cháu Kim N và Kim N1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Y không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh H.

3. Về án phí: anh Đỗ Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004256 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Anh H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: anh Đỗ Văn H và chị Vũ Thị Y có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên Nguyễn Thị Hương

Đào Văn Nam

